

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

Thực hiện 4 tuần: Từ 16/12/2024 đến 10/1/2025

I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động	Đ/ c	
St t	MT				Mục tiêu
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	2	<p>- Trẻ có thể thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<p>- Hô hấp: Gà gáy</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa tay ra phía trước, sang ngang</p> <p>+ Luân phiên từng tay đưa lên cao</p> <p>- Lung bụng lườn:</p> <p>+ Cúi về trước, ngửa người ra sau kết hợp tay đưa lên cao, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>Chân:</p> <p>+ Nâng cao chân gập gối</p>	<p>* Thể dục sáng</p> <p>- Hô hấp: Gà gáy</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa tay ra phía trước, sang ngang</p> <p>+ Luân phiên từng tay đưa lên cao</p> <p>- Lung bụng lườn:</p> <p>+ Cúi về trước, ngửa người ra sau kết hợp tay đưa lên cao, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>+ Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Nâng cao chân gập gối</p> <p>- Hoạt động chơi:</p> <p>+ Trò chơi: Con voi, con thỏ, những chú gà con, con sên.</p> <p>- Tập theo nhạc bài : “Con cào cào”, “ Gà trống, mèo con và cún con.</p>	
2	4	<p>- Trẻ có thể kiểm soát vận động:</p> <p>+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p>	<p>- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p>	<p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Trèo lên xuống 7 giống thang.</p> <p>Trò chơi: Đua ngựa</p> <p>+ Tung, đập , bắt bóng tại chỗ.</p> <p>Trò chơi: Bắt cá</p>	

3	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện các bài tập tổng hợp. + Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m + Trèo lên xuống 7 giống thang 	<ul style="list-style-type: none"> - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m - Trèo lên xuống 7 giống thang 	<ul style="list-style-type: none"> + Bật xa 50cm, đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5m, ném trứng đích đứng bằng 1 tay - Hoạt động chơi (TCM) + Chuyển trứng + Thỏ đánh trống + Tôm cua cá thi tài 	
4	6	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động: + Ném trứng đích đứng bằng 1 tay (xa 2m cao 1,5m) + Tung, đập bắt bóng tại chỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ném trứng đích đứng bằng 1 tay xa (2m x 1,5m) - Tung, đập bắt bóng tại chỗ 		
5	7	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết bật xa tối thiểu 40 -50cm 	<ul style="list-style-type: none"> - Bật xa 40-50cm 		
6	8	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thực hiện được các vận động. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay: + Gập mở lần lượt từng ngón tay 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Xếp hạt tạo thành con vật, gấp lá làm con vật... 	
7	9	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thể thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: + Xâu dây giày, dây áo, buộc dây, cài quai dép 	<ul style="list-style-type: none"> - Xâu luôn dây giày, dây áo, buộc dây. - Cài quai dép 	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động chơi: Xâu dây giày, cài quai dép + Góc nghệ thuật: Làm các con vật từ vỏ hộp, lá cây... 	
b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe					
8	10	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên, nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá.... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả.... + Thực phẩm giàu chất béo + Thực phẩm giàu chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi + Thực hành: Phân loại 4 nhóm thực phẩm Chất béo, chất bột đường, chất đạm, vitamin... + Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh - Hoạt động ăn + Tổ chức các bữa ăn cho trẻ + Trẻ kể tên các món 	

			bột đường	ăn trong giờ ăn	
9	15	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Tập luyện một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Hoạt động ăn, vệ sinh; + Trò chuyện với trẻ về sự cần thiết của việc ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Hoạt động lao động: Sắp xếp lau dọn bàn, ghế, thu khăn lau tay	
10	16	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh: + Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.	- Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi: Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Lợi ích của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. Ra nắng đội mũ...	- Hoạt động học: + Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện về lợi ích của trang phục khi thời tiết thay đổi - Hoạt động chơi: + Kỹ năng: Đi tất. + Trò chơi: Bé chọn hình ảnh đúng, sai	

2. Lĩnh vực nhận thức.

a. Khám phá khoa học

11	23	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của 1 số con vật.	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. - So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật	- Hoạt động học: + KPKH: Tìm hiểu về một số: Con khỉ, con voi, con hổ, con gấu. + KPKH: Tìm hiểu về con bướm.	
12	24	- Trẻ biết sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận về sự phát triển của 1 số con vật	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật khi chuẩn bị có thiên tai. - Quá trình phát triển con vật; điều kiện sống của một số con vật nổi bật của địa phương.	- Hoạt động chơi: + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của một số con vật + Thực hành phân loại nhóm các con vật về thức ăn, môi trường sống	
13	25	- Trẻ biết thu thập thông tin về chủ đề động vật bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Cách ứng phó đơn giản khi có thiên tai ảnh hưởng đến động vật và hiểu tại sao phải làm vậy.	+ Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu (động vật trong gia đình, trong rừng, dưới nước, côn trùng)	
14	26	- Trẻ biết phân loại 1 số con vật theo những dấu hiệu khác nhau	- Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu.	- Trò chuyện mối quan hệ của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với đời sống động vật.	
15	27	- Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản	- Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: QS	

		đơn giản giữa các con vật.	giữa con vật với môi trường sống. + Ảnh hưởng của BDKH và thiên tai đối với động vật (ô nhiễm, thiếu nước, dịch bệnh...)	con vật (Con gà, con mèo, con cá..) - Xem vi deo các con vật sống dưới nước, côn trùng, động vật trong gia đình. + Trò chuyện với trẻ về con vật trong gia đình + Trò chuyện với trẻ về con vật sống trong rừng + Trò chuyện về một số con vật sống dưới nước. + Trò chuyện về con côn trùng. - Trò chơi mới: Những con vật nào.	
16	28	Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.			
17	29	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của 1 số con vật.			
b. Làm quen với toán					
18	35	- Trẻ biết nhận biết các số trong phạm vi 8 và sử dụng các số đó chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8	- Hoạt động chơi: + Thực hành: Đếm các con vật đặt thẻ số tương ứng	
19	36	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.	- Gộp/ tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và đếm.	- Hoạt động học: + Tách gộp trong phạm vi 8 - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Tìm về đúng nhà + Làm vở toán	
20	37	- Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.			
21	43	- Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	- Hoạt động học: + Nhận biết phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật. Hoạt động chơi: + Khối hình bí mật (EM19)	
c. Khám phá xã hội					
3. Lĩnh vực ngôn ngữ					

22	55	<p>- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về động vật + Trẻ có thể nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ động vật đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh + Trẻ có thể nghe và nhắc lại được từ chỉ số lượng trong phạm vi 8 quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh.</p>	<p>- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. động vật, + Nghe từ chỉ tên gọi của 1 số động vật quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng Anh + Nghe và nhắc lại được từ chỉ số lượng trong phạm vi 8 quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh..</p>	<p>- Hoạt động học: + Làm quen tiếng anh buổi chiều thứ 2 và thứ 4. + Truyện: Chú dê đen + Thơ mèò đi câu cá; Nàng tiên ốc. + Đồng dao: Con voi, con gà cục tác lá chanh, tu hú là chú bồ các. - Hoạt động chơi: + Thực hành: Gọi tên và kể về các con vật mà trẻ biết</p>	
23	56	<p>- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, VD: “ Các bạn có tên bằng chữ cái t đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái h đứng sang bên trái”</p>	<p>- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp - Nghe hiểu nội dung truyện kể: Chú dê đen, cáo thỏ và gà trống phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát: Chú mèò con; Đuổi chim, cò lả; Bài thơ: Thơ mèò đi câu cá; Nàng tiên ốc. Đồng dao: con voi, con gà cục tác lá chanh, tu hú là chú bồ các.</p>	<p>+ Nghe giải câu đố về các con vật + Làm vở chữ cái. + Góc học tập: Đọc thơ , câu truyện, đồng dao trong chủ đề + Góc sách truyện; xem tranh truyện về chủ đề. + Đóng kịch: Chú dê đen - Hoạt động ngủ: Nghe kể truyện cáo thỏ và gà trống.</p>	
24	58	<p>- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. + Trẻ có thể nhắc lại được, nói được từ chỉ động vật trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh</p>	<p>- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu và phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Kể lại sự việc theo trình tự. + Nhắc lại, nói được từ chỉ con vật đơn giản, quen thuộc bằng tiếng anh. + Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ, quen thuộc về 1 số con vật trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh</p>	<p>- Hoạt động phòng tin học.</p>	

25	62	- Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	
26	63	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh		
27	64	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ đồng dao, ca dao: Con voi, con gà cục tác lá chanh, tu hú là chú bò cạp.	- Đọc thơ: Thơ mèo đi câu cá; Nàng tiên ốc. Đồng dao: Con voi, con gà cục tác lá chanh, tu hú là chú bò cạp.	
28	67	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong chuyện: Chú dê đen	- Đóng kịch: Chú dê đen	
29	69	- Trẻ nhận dạng các chữ cái i,t,c trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái: i,t,c	- Hoạt động học: + LQCC: Làm quen chữ cái: i,t,c + Tập Tô chữ cái: i,t,c
30	70	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ cái: i,t,c - Biết sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tô, đồ các nét chữ cái: i,t,c - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Hoạt động chơi: + Tìm chữ cái theo hiệu lệnh của cô + Tìm chữ cái trong bài thơ, sách truyện... - Xếp chữ cái bằng hạt hạt, viết chữ cái trên cát EL 22: Bát canh chữ cái. - Góc học tập: + Đọc chữ cái theo tranh chữ to. + Sao chép chữ cái, chữ số...

4. Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội

31	78	- Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày(Vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi.....)	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi.....)	- Hoạt động chơi + Chơi đóng vai: Gia đình, bác sỹ thú y, cửa hàng đồ ăn gia súc, cửa hàng bán con vật, cửa hàng thực phẩm... + Góc xây dựng: Ao
----	----	------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

				<p>cá, xây trang trại chăn nuôi, xây vườn bách thú; Vườn cây của bé...</p> <p>+ Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây.</p> <p>- Hoạt động lao động: Trục nhật, xếp dọn đồ chơi</p>	
32	92	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ, chăm sóc cây, con vật.	<p>- Hoạt động chơi: Xem vi deo về cách chăm sóc, bảo vệ các con vật khi có thiên tai</p> <p>- Thực hành: Cách chăm sóc bảo vệ các con vật</p>	
5. Lĩnh vực thẩm thẫm mỹ					
33	96	- Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các con vật.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các con vật...	<p>- Hoạt động học:</p> <p>+ Âm nhạc:</p> <p>- Dạy vận động bài:</p> <p>+ Thương con mèo</p> <p>+ Chú voi con ở bản đôn</p> <p>- Nghe hát:</p> <p>+ Chú mèo con</p> <p>+ Đuổi chim</p> <p>- Trò chơi:</p> <p>+ Nghe tiếng hát tìm đồ vật</p> <p>+ Bao nhiêu bạn hát</p> <p>- Biểu diễn âm nhạc.</p> <p>- Hoạt động ngủ: Nghe dân ca: Cò lả</p> <p>- Hoạt động chơi:</p> <p>+ Nghe nhạc thiếu nhi về chủ đề động vật.</p>	
34	97	- Trẻ biết thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) các tác phẩm tạo hình: Vẽ con gà trống; Nặn con vật trong			
35	99	-Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ bài: Thương con mèo; chú voi con ở	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát:Thương con mèo; chú voi con ở đôn.	- Hoạt động phòng âm nhạc.	

		bản đơn.			
36	100	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các tiết tấu, múa) bài: Thương con mèo; chú voi con ở bản đơn.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Thương con mèo; chú voi con ở bản đơn. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.		
37	101	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động học + Vẽ con gà + Nặn con vật trong gia đình. + Làm các con vật sống dưới nước từ vật liệu phế thải(EDP)	
38	102	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ con gà trống	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục bài: Vẽ con gà trống	- Hoạt động chơi: - Làm con vật từ những nguyên vật liệu khác nhau (EDP)	
39	104	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối: Nặn con vật trong gia đình.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo nên sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng /đường nét, bố cục bài: Nặn con vật trong gia đình.	- Góc nghệ thuật: + Vẽ, nặn các con vật bé yêu. + Làm con vật từ lá cây(EDP)	
40	106	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục.	+ Tô màu, làm album các con vật bé yêu, múa hát các bài hát trong chủ đề	
41	109	- Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu có sẵn ở địa phương để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		

Tổng số: 41 mục tiêu

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề: Thế giới động vật
- Thẻ chữ cái, chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ ... Đồ dùng phế thải hộp, chai lọ, lá cây... đa dạng cho trẻ hoạt động.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, bài thơ, câu truyện... Liên quan đến chủ đề: Thế giới động vật.
- Máy tính, máy chiếu, loa, phách tre, hoa cài tay đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Thế giới động vật.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT
PHT:

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lò Thị Cương